

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 07 - 03 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đ Ròng và ông Lê Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa- Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn:

1. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1989, có mặt

Địa chỉ: Xóm Trung 2, xã Diềm Th, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Trương Văn M, sinh năm 1987, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Vũ Chấn, xã Thượng Đ, huyện Phú Bình, Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Mai Anh T, sinh năm 1987; vắng mặt

Địa chỉ: TDP Nguyên B, phường Cải Đ, Tp Sông Công, Thái Nguyên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1989; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đồng T, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị H và Trương Văn M trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 28/01/2022 anh T đến nhà hỏi vay tiền vợ chồng chị để đầu tư làm ăn, do tin tưởng nên vợ chồng chị cho anh T vay số tiền là 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), vay không lấy lãi, mục đích vay để mua đất và hẹn đến ngày 11/02/2022 sẽ trả. hai bên có viết Giấy vay tiền có chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của bên vay là anh Mai Anh T, bên cho vay Ngô Thị H và Trương Văn M. Nhưng đã quá thời gian hẹn mà anh T không trả tiền cho vợ chồng chị như cam kết, vợ chồng chị đến gia Đ anh T đòi rất nhiều lần nhưng anh T không có thiện chí thanh toán, đồng thời trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ.

Chị H xác định đây là khoản vay riêng của anh T không liên quan gì đến chị Tr vợ anh T do hai vợ chồng đã sống ly thân. Chị H, anh M đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Mai Anh T trả cho vợ chồng chị số tiền vay nợ gốc là 150.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Ý kiến của chị Nguyễn Thu Tr là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Tr là vợ anh Mai Anh T nhưng hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn liên quan đến nhau. Chị Tr xác định việc vay mượn giữa anh T và vợ chồng chị H, anh M chị không được biết. Trong giấy vay tiền thể hiện mục đích vay mua đất nhưng chị và anh T không mua chung thửa đất nào, anh T sử dụng tiền vay vào mục đích gì chị cũng không được biết.

Tòa án đã T hành xác minh tại Công an phường Cải Đ, xác định: Anh Mai Anh T, sinh năm 1987 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDP Nguyên B, phường Cải Đ, thành phố Sông Công, Thái Nguyên theo hồ sơ hộ khẩu số 05515-000466 chủ hộ là bà Lưu Thị Hiệp, sinh năm 1954 (mẹ đẻ anh T). Hiện tại anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDP Nguyên B, phường Cải Đ, thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã T hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T vắng mặt tại gia Đ. Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo phiên hòa giải cho bố, mẹ đẻ anh T là ông Mai Mộng Long, bà Lưu Thị Hiệp sống cùng nhà, cùng địa chỉ nhận thay. Ông Long, bà Hiệp cam kết giao các văn bản tố tụng trên cho anh T do anh T đi làm ăn xa, thi thoảng anh T có về nhà rồi lại đi luôn. Ông Long, bà Hiệp thông tin anh T biết việc chị H, anh M Đg khởi kiện tại Tòa án đòi anh T trả số tiền vay nợ gốc là 150.000.000 đồng. Tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh T không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã lập biên bản không hòa giải

được theo quy định Điều 207 Bộ luật tố tụng 2015. Nay chị H, anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền và quan hệ tranh chấp, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 166, 280, 357, 468, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H, anh Trương Văn M. Buộc anh Mai Anh T phải trả cho chị Ngô Thị H, anh Trương Văn M số tiền 150.000.000 đồng. Chị H, anh T không phải chịu án phí. Anh Mai Anh T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn anh Mai Anh T cư trú tại tổ dân phố Nguyên B, phường Cải Đ, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo phiên hòa giải, giấy triệu tập phiên tòa cho anh T theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: Do có quan hệ quen biết nên chị H, anh M có cho anh Mai Anh T có địa chỉ tại tổ dân phố Nguyên B, phường Cải Đ, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) để mua đất và hẹn đến ngày 11/02/2022 sẽ trả đủ số tiền trên. Hai bên có viết một giấy vay tiền đề ngày 28/01/2022 với số tiền là

150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) có chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của bên vay là anh Mai Anh T, bên cho vay Ngô Thị H và Trương Văn M.

Ngày 11/02/2022 đến thời hạn thanh toán anh T vẫn không trả tiền, chị H, anh M đã đến nhà đòi nhiều lần, nhưng anh T trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ đó đến nay anh T chưa thanh toán số nợ trên cho chị H, anh M.

Anh T vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, có bố, mẹ đẻ ở cùng nhà, cùng địa chỉ, đã được thông báo và biết việc anh M, chị H khởi kiện đòi số tiền vay nợ nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Xét thấy việc vay nợ giữa anh T và chị H, anh M là có thật, anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị H, anh Trương Văn M là có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 353, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H, anh Trương Văn M. Buộc anh Mai Anh T phải trả cho chị Ngô Thị H, anh Trương Văn M số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: H trả chị Ngô Thị H, anh Trương Văn M số tiền 3.750.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001733 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Anh Mai Anh T phải chịu 7.500.000đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch sung quỹ nhà nước nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M, anh T, chị Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSC TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đinh Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

